

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ NOONG LUÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN - NĂM 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THCS XÃ NOONG LUỐNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Stt	Họ và Tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Văn Phúc	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Thị Luyện	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Đỗ Vũ Hưng	Tổ phó tổ KHTN	Thư ký	
4	Trần Văn Hoàng	Chủ tịch công đoàn cơ sở	Ủy viên	
5	Phạm Thị Mỹ	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Tinh	Tổ trưởng tổ KHXX	Ủy viên	
7	Doãn Bích Nguyệt	Tổ trưởng tổ HĐGD	Ủy viên	
8	Nguyễn Thị Bảo	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
9	Vũ Thị Chi	Tổ phó tổ KHXX	Ủy viên	
10	Lò Thị Hà	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên	
11	Hà Thị Nhàn	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	17
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	17
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	19
Tiêu chuẩn 1	19
Mở đầu	19
Tiêu chí 1.1	19
Tiêu chí 1.2	22
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	28
Tiêu chí 1.6	29
Tiêu chí 1.7	31
Tiêu chí 1.8	33
Tiêu chí 1.9	35
Tiêu chí 1.10	36
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2	40
Mở đầu	40

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.1	41
Tiêu chí 2.2	42
Tiêu chí 2.3	44
Tiêu chí 2.4	46
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1	49
Tiêu chí 3.2	50
Tiêu chí 3.3	53
Tiêu chí 3.4	55
Tiêu chí 3.5	56
Tiêu chí 3.6	58
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1	61
Tiêu chí 4.2	63
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1	67
Tiêu chí 5.2	69
Tiêu chí 5.3	71

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.4	73
Tiêu chí 5.5	74
Tiêu chí 5.6	76
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	79
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	80
Tiêu chí 1	80
Tiêu chí 2	81
Tiêu chí 3	82
Tiêu chí 4	83
Tiêu chí 5	84
Tiêu chí 6	85
<i>Kết luận</i>	87
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC	90

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CMHS	Cha mẹ học sinh	
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	Học sinh	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PPDH	Phương pháp dạy học	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
NS	Ngân sách	
TDTT	Thể dục thể thao	
TNCS	Thanh niên cộng sản	
TNTP	Thiếu niên tiên phong	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	
XHH	Xã hội hóa	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2		x	x	x
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	x
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x

Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	x
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS xã Noong Luống.

Tên trước đây: Trường phổ thông cơ sở xã Noong Luống

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Văn Phúc
Huyện	Điện Biên	Điện thoại :	0834425107
Xã	Noong Luống	Gmail	thcsnoongluong2001@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2007, 2014, 2018	Fax	Không
Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3	2018		
Năm thành lập	2000	Website:	https://thcsnoongluong.huyendienbien.edu.vn/
Công lập	x	Số điểm trường	Không
Tư thục	Không	Loại hình khác	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối 6	3	3	2	2	3
Khối 7	3	3	3	2	2
Khối 8	3	3	3	3	2
Khối 9	3	3	3	3	3
Cộng	12	12	11	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

I. Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
I	Khối phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	12	12	11	10	10
a	Phòng học kiên cố	10	10	10	10	10
b	Phòng học bán kiên cố	2	2	1	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	3	3	2	2	2
b	Phòng bán kiên cố	3	3	4	4	4
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	5	5	5	5

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
a	Phòng thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1
b	Phòng tư vấn học đường	1	1	1	1	1
c	Phòng truyền thông và đoàn đội	2	2	2	2	2
d	Phòng Công đoàn	1	1	1	1	1

II. Khối hành chính – quản trị

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Phòng làm việc	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố					
b	Phòng bán kiên cố	6	6	6	6	6
c	Phòng tạm					
2	Khu vệ sinh GV, cán bộ, nhân viên	01	01	01	01	01
a	Kiên cố					
b	Bán kiên cố	01	01	01	01	01
c	Tạm					
3	Khu để xe GV, cán bộ, nhân viên	01	01	01	01	01
a	Kiên cố					

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
b	Bán kiên cố	01	01	01	01	01
c	Tạm					

III. Thư viện

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
III	Thư viện	1	1	1	1	1

IV. Các công trình, khối phòng chức năng khác

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
IV	Khôi phụ trợ					
1	Phòng họp tập thể	1	1	1	1	1
2	Phòng tổ chuyên môn	3	3	3	3	3
3	Phòng y tế	1	1	1	1	1
4	Phòng kho	2	2	2	2	2
5	Khu để xe HS	1	1	1	1	1
6	Khu vệ sinh HS	2	2	2	2	2
7	Cổng, hàng rào	1	1	1	1	1
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác					
1	Hệ thống nước sạch nông thôn	1	1	1	1	1

T T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
2	Phòng nghỉ GV	0	0	0	0	0
Cộng (I,II,III,IV,V)		44	44	44	44	44

3. Cán bộ quản lý, GV, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó hiệu trưởng	1	1			1		
GV	20	11	1		20		
TPTĐ	1	1			1		
Nhân viên	3	2	2		3		
Hợp đồng bảo vệ ND 68	2	1	2		2		
Cộng	28	16	4		28	1	

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024
1	Tổng số GV	23	24	22	20	20
2	Tỉ lệ GV trên/lớp (%)	1,9	2,0	2,0	2,0	2,0
3	Tỷ lệ GV/HS (%)	6,8	6,7	6,5	6,0	5,7
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp	8	8	8	8	8

	huyện					
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	3	3	2	2	2
6	Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện, tỉnh	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số HS	335	337	359	339	335	350
	Nữ	175	160	154	145	150	173
	Dân tộc thiểu số	212	215	233	270	276	291
	Khối lớp 6	92	88	96	77	82	101
	Khối lớp 7	90	88	88	96	78	79
	Khối lớp 8	77	91	85	85	94	79
	Khối lớp 9	78	70	90	81	81	91
2	Tuyển mới	92	88	96	77	82	101
3	Học 2 buổi/ngày	193	176	220	172	226	236
4	Bán trú	0	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp	33,5	28,1	29,9	30,8	33,5	35,0
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng	100	100	100	100	100	100

	độ tuổi						
	- Nữ	175	160	154	145	150	173
	- Dân tộc	212	215	233	270	276	291
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/ tỉnh (nếu có)	27/8	30/9	54/11	31/11	38/4	
9	Tổng số HS giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	107	103	166	164	167	169
	- Nữ	43	36	68	66	65	79
	- Dân tộc	76	76	154	157	159	157
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	46	96	101	77	78	38
12	Các số liệu khác:						
	Lưu ban	0	1	1	3	1	
	Bỏ học	0	2	1	0	1	
	Khuyết tật	04	05	05	04	02	01

b) Kết quả giáo dục

*** Kết quả giáo dục đối với lớp 6,7 theo Chương trình GDPT 2018**

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022 (Lớp 6)	Năm học 2022-2023 (Lớp 6,7)
Tỷ lệ HS xếp loại Xuất sắc	0	0	0	2,7	0

Tỷ lệ HS xếp loại Giỏi	0	0	0	7,4	11,2
Tỷ lệ HS xếp loại Khá	0	0	0	32,4	35,0
Tỷ lệ HS xếp loại đạt	0	0	0	54,6	52,5
Tỷ lệ HS xếp loại chưa đạt	0	0	0	2,9	1,3
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Tốt	0	0	0	79,2	81,9
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Khá	0	0	0	13,6	11,7
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức Đạt	0	0	0	5,1	4,6
Tỷ lệ HS xếp loại rèn luyện mức chưa đạt	0	0	0	2,1	1,8
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	0	0	0	100%	99,1%

*** Kết quả giáo dục đối với lớp 6,7,8,9 theo mô hình trường học mới**

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hoàn thành tốt	10,2	10,2	10,3	12,2	11,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại Hoàn thành	85,5	86,6	87,4	82,9	83,4
Tỷ lệ học sinh xếp loại Có nội dung chưa hoàn thành	4,3	3,2	2,3	4,9	5,2
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	72,2	69,6	71,4	79,2	79,6

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Đạt	26,8	27,5	27,5	18,6	18,5
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Cần cố gắng	1,2	2,9	11	2,2	1,9
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,7	97,1	99,6	99,7%	99,5%

*** Xếp loại chung:**

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ HS xếp loại giỏi (%)	6,6	10,6	10,3	11,2	11,0	
Tỷ lệ HS xếp loại khá (%)	42,4	40,0	42,0	40,1	41,4	
Tỷ lệ HS xếp loại trung bình (%)	46,8	46,5	44,5	46,9	44,1	
Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém (%)	4,2	2,9	3,2	1,8	3,5	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt (%)	72,4	71,8	72,4	81,7	80,5	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá (%)	23,7	24,6	23,3	14,1	15,8	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình (%)	3,9	3,6	4,3	4,2	3,7	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS xã Noong Luông được thành lập tháng 8 năm 2000 theo Quyết định số 1021/2000/QĐ-UBND ngày 17/8/2000 của UBND huyện Điện Biên. Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, GV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 12 năm 2007 và công nhận lại trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào các năm 2014 và năm 2018. Trường được công nhận kiểm định chất lượng Cấp độ 3 vào năm 2018. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hàng năm, nhà trường được UBND huyện công nhận tập thể lao động xuất sắc, được tặng Giấy khen của UBND huyện, Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên,...

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS. Hàng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Đội ngũ GV trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của GV khá đồng đều.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng khang trang, sạch đẹp, có đủ phòng học, phòng bộ môn cho HS học tập và các phòng làm việc theo quy định.

Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của HS luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ HS của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức HS, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tiến hành tổ chức tự đánh giá chất lượng nhằm xác định trường THCS đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; để thấy rõ thực trạng của chất lượng giảng dạy và học tập, thấy được những điểm mạnh, điểm yếu trong mọi mặt, điều kiện nào đáp ứng với yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông đã được quy định rõ ràng thông qua các tiêu chí đánh giá chất

lượng giáo dục. Từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để thấy được nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ nào, trường chuẩn quốc gia ở mức độ nào.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá, trường THCS xã Noong Luông đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, GV trước khi tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

3.1. Quy trình tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông tại đơn vị nhà trường gồm 7 bước theo đúng quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể như sau:

Bước 1. Thành lập hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Bước 4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

3.2. Điểm nổi bật của báo cáo

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học); Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả qua các nội hàm rõ ràng, cụ thể về hiện trạng và kết quả của nhà trường đã đạt được. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá nêu

được những điểm mạnh, điểm yếu và kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, trong đó thể hiện rõ nội dung phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để khẳng định tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện qua các mã minh chứng, đó là kết quả cho thấy sự lao động miệt mài của tập thể cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường. Sau thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác tự đánh giá của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể.

Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với các cấp có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo qui định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Trường có đủ GV dạy các môn học cơ bản. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những GV dạy giỏi từ cấp trường trở lên, đã được bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường đã xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2021 tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2026 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhà trường quản lý hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Quản lý cán bộ, GV, nhân viên và các hoạt động giáo dục phù hợp với các quy định hiện hành. Trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, hàng năm đều không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019): “Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho HS có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp”; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-02].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang website của nhà trường theo địa chỉ <https://thcsnoongluong.huyendienbien.edu.vn/>. Đồng thời được công khai trước Chi bộ đảng, Hội đồng trường, các cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ GV, CMHS và HS và được niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường [H1-1.1-03].

Hàng năm nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-04].

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; trong quá trình tổ chức thực hiện có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, HS, cha mẹ HS và cộng đồng [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, được công khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đã có những giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục, rà soát các chỉ tiêu cụ thể phù hợp với đặc điểm địa phương để tìm ra giải pháp thực hiện hiệu quả.

Hằng năm phương hướng, chiến lược của nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh sát với tình hình thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm tranh thủ sự đóng góp của mọi nguồn lực, tổ chức, cá nhân để rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Cán bộ, GV tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của nhân dân về giáo dục. Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của phụ huynh và cộng đồng trong thông qua đội ngũ lãnh đạo các thôn bản, qua website, hòm thư góp ý hoặc thông qua GV, đặc biệt là GV chủ nhiệm.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Họp Hội đồng trường tham gia rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế hằng năm	HĐT	Không	Trước 30/8 hằng năm	Không	Không
Lấy ý kiến của phụ huynh, GV, cộng đồng để bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến lược hằng năm	Các nhóm trưởng	HĐTĐG và đại diện CMHS, đại diện chính quyền	Tháng 8 hằng năm	Không	Không
Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các trang mạng zalo, Website, Fanpage	Ban Biên tập trang Web trường	Hằng năm	Hằng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 và Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 Quyết định số của chủ tịch UBND huyện Điện Biên [H1-1.2-01]. Hội đồng trường thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 10 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, hằng năm Hội đồng trường có quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có biên bản giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường [H1-1.2-01].

Hội đồng trường hằng năm tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm học nhằm đánh giá, rà soát, bổ sung các hoạt động; có nghị quyết hoạt động, có báo cáo tổng kết đánh giá [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác (Hội đồng tự đánh giá; Hội đồng ra đề, coi, chấm thi; Hội đồng kỷ luật,...) được thành lập theo đúng quy định [H1-1.2-02]. Các hội đồng trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định. Các thành viên trong các hội đồng hoạt động tích cực.

Nghị quyết của hội đồng trường xây dựng phù hợp với thực tế của nhà trường nên được cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh HS, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ.

Các hội đồng tư vấn phát huy được chức trách, nhiệm vụ, tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo hoạt động chuyên môn có hiệu quả cao.

Hằng năm, các hội đồng có nghị quyết, kế hoạch hoạt động, biên bản bổ sung, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn; có sơ kết, tổng kết các hoạt động trong từng năm.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường gồm nhiều thành viên kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên việc tập trung để thống nhất một số công việc còn gặp khó khăn, việc đóng góp ý kiến xây dựng của ban đại diện cha mẹ HS và HS còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các hội đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chủ tịch Hội đồng trường thường xuyên trao đổi với thành viên trong hội đồng để xây dựng các quyết nghị khoa học, hợp lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 1 chi bộ Đảng gồm 14 đảng viên đạt tỷ lệ 50%, qua đại hội chi bộ ngày 04/06/2022 đã bầu Ban chi ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Phạm Văn Phúc - Bí thư chi bộ; đồng chí Dương Thành Công - Phó bí thư; đồng chí Phạm Thị Mỹ – Chi ủy viên (Đảng bộ xã Noong Luống ra quyết định chuẩn y công nhận Ban chi ủy) [H1-1.3-01].

Trong các năm 2019, 2020, 2021, 2022 Chi bộ đều được Đảng ủy xã Noong Luống công nhận là chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nhiều năm Chi bộ được Đảng ủy xã tặng giấy khen [H1-1.3-07].

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn cơ sở trường THCS xã Noong Luống có 28 công đoàn viên: Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí, được bầu trong đại hội công đoàn các nhiệm kỳ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có một chi đoàn gồm 03 đoàn viên GV và các đoàn viên HS được kết nạp vào dịp 26/3 hằng năm. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: nhà trường có 01 Liên đội gồm 10 chi đội. Tổng phụ trách đội có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và được công nhận là GV GV dạy giỏi cấp tỉnh học 2022-2023. Hội chữ thập đỏ, chi hội khuyến học,... của nhà trường được thành lập theo quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Hoạt động của Chi bộ và các đoàn thể được định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh phù hợp với thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chi bộ có nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên theo Quy định số 37/QĐ-TW, ngày 25/10/2021 của BCH TW, Chi bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ [H1-1.3-01].

Hằng năm, Công đoàn trường xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo của trường. Công đoàn trường hoạt động tích cực góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng, hàng năm Công đoàn trường đều được công nhận hoàn thành tốt và hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ, được LĐLĐ huyện Điện Biên tặng Giấy khen [H1-1.3-02]; [H1-1.3-08].

Chi đoàn trường có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu niên nhi đồng nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.3-03]; [H1-1.3-08].

Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Nhiều năm Liên đội được Hội đồng đội huyện Điện Biên tặng Giấy khen [H1-1.3-04]; [H1-1.3-08].

Chi hội Chữ thập đỏ trường có 28 hội viên là cán bộ, GV, nhân viên và 350 hội viên là HS hoạt động theo Điều lệ Hội chữ thập đỏ. Chăm sóc, giúp đỡ

những HS khuyết tật, trẻ mồ côi, GV, nhân viên gặp khó khăn hay mắc bệnh hiểm nghèo. Hoạt động của hội chữ thập đỏ góp phần tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Chi hội khuyến học của nhà trường hoạt động tích cực góp phần thúc đẩy phong trào học tập, nâng cao trình độ văn hoá, kịp thời động viên HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động tích cực. Các tổ chức, đoàn thể có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Chi bộ Đảng nhiều năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ xã Noong Luống công nhận và tặng giấy khen. Công đoàn trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh nhiều năm được các cấp tặng Giấy khen.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên GV ít (03 đồng chí), BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên chất lượng hoạt động của Chi đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, vai trò tư vấn, tham mưu, cộng tác của các tổ chức đoàn thể. Công đoàn động viên quan tâm đến đời sống của công đoàn viên giúp các công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi Đoàn, Liên Đội xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết sát với mục tiêu nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện kế hoạch khoa học. Định kì rà soát, đánh giá các hoạt động. Từ đó điều chỉnh bổ sung các chỉ tiêu và giải pháp cho học kì, năm học kế tiếp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò tiên phong xung kích của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các hoạt động của nhà trường.

Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, huy động các nguồn lực, tổ chức xã hội quan tâm giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01(một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý nhà trường gồm 02 đồng chí: 01 hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của chủ tịch UBND huyện Điện Biên, 01 phó hiệu trưởng được UBND huyện Điện Biên ra quyết định bổ nhiệm lại theo quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 30/10/2021. Hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều và có năng lực quản lý tốt [H1-1.4-01].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, Điều 15 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn (Khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội; Hoạt động giáo dục) và 01 tổ văn phòng. Thành viên trong mỗi tổ hợp giới thiệu tổ trưởng, tổ phó theo quy định. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó theo quy định [H1-1.4-02].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-03].

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể chi tiết quản lý các hoạt động của tổ. Tổ chức nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất SGK; đề xuất, giới thiệu sách tham khảo để sử dụng trong nhà trường. Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện các nội dung bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của chuẩn nghề nghiệp GV trung học và các quy định hiện hành, đề xuất khen thưởng, tuyên dương GV có nhiều thành tích trong năm học [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng có 5 đồng chí gồm: 01 viên chức làm công tác văn thư, 01 kế toán, 01 thư viện -thiết bị, 01 phục vụ, 01 bảo vệ trường học. Hằng năm nhà trường còn có 1 nhân viên y tế tăng cường từ các trường khác. Tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-03].

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 2 chuyên đề. Triển khai thực hiện các chuyên đề mang lại kết quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-03].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sát với mục tiêu giáo dục đã đề ra trong kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng và thực hiện các chuyên đề theo cụm trường nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy và giáo dục HS [H1-1.4-03].

Hoạt động của 03 tổ chuyên môn có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; hằng năm đều có HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; các sản phẩm thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng nhiều năm đạt giải cấp huyện [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định. Ban giám hiệu đều đạt trình độ chuẩn trở lên, có năng lực quản lý tốt.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập đúng quy định. Các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả. Hằng năm, mỗi tổ môn xây dựng được ít nhất 2 chuyên đề trở lên nhằm tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoạt động của các tổ được định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm GV thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 1 GV như: Môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn.

Trường còn thiếu nhân viên y tế và được tăng cường từ các trường trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Ban giám hiệu và các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, triển khai thực hiện khoa học hiệu quả. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn: giảm các nội dung hành chính, tăng cường các nội dung tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018; các phương pháp giáo dục HS. Tập trung vào bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá HS, tổ chức các chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học mang lại hiệu quả cao trong giáo dục.

Đối với các môn chỉ có 1 GV: tích cực tham gia các hội thảo, chuyên đề cấp cụm, cấp huyện và tự nghiên cứu, trao đổi thông qua các nền tảng trực tuyến.

Đề xuất với Phòng GD&ĐT bổ sung nhân viên y tế còn thiếu cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số HS trong mỗi lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Lớp học của nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT): trong 2 năm học 2019-2020; 2020-2021, nhà trường có 12 lớp; năm học 2021-2022, nhà trường có 11 lớp và trong 2 năm học 2022-2023; 2023-2024 nhà trường còn 10 lớp; trong 5 năm số HS từ 335 đến 359, bình quân sĩ số HS/lớp từ 28 đến 35 HS [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ: HS được ứng cử hoặc giới thiệu các thành viên của ban cán sự lớp (hội đồng tự quản); được tham gia ý kiến, biểu quyết chỉ tiêu phấn đấu của lớp trong mỗi năm học. Kết quả học tập rèn luyện được công khai trước tập thể lớp [H1-1.5-05].

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 10 lớp, 350 HS, sĩ số trong mỗi lớp bình quân 35 HS (không quá 40 HS). Khối 6 biên chế 3 lớp với 101 HS; khối 7 biên chế 2 lớp với 79 HS; khối 8 biên chế 2 lớp với 79 HS; khối 9 biên chế 3 lớp với 91 HS [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học, mỗi lớp chia thành nhiều tổ, mỗi tổ không quá 12 HS, có tổ trưởng tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-03]. Căn cứ vào quy mô trường lớp, số lượng HS, Ban giám hiệu phân chia HS vào các lớp, cử GV có kinh nghiệm quản lý làm công tác chủ nhiệm [H1-1.5-04]. Ban cán sự lớp được HS các lớp bầu vào đầu mỗi năm học và có sự thay đổi trong năm học [H1-1.5-03]; [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định, hoạt động theo nguyên tắc tự quản dân chủ. Mỗi lớp có sĩ số HS từ 30 đến 41 đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở (không quá 45 HS). GV chủ nhiệm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn quan tâm đến HS.

3. Điểm yếu

Năng lực quản lý của một số cá nhân trong ban cán sự lớp (hội đồng tự quản) ở một số lớp chưa đồng đều dẫn đến nề nếp; hiệu quả phong trào hoạt động và điểm thi đua có sự chênh lệch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các lớp xây dựng và triển khai kế hoạch chủ nhiệm bám sát với chỉ tiêu của nhà trường và thực tế lớp chủ nhiệm. Xây dựng các biện pháp giáo dục HS đạt hiệu quả cao.

GV chủ nhiệm tăng cường giám sát, định hướng cụ thể, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng HS nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ hội đồng tự quản, cán sự lớp.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bồi dưỡng, nâng cao hoạt động tự chủ, tự quản của HS	GV chủ nhiệm, TPT	Không	Hằng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Có sổ công văn đi, đến. Lưu trữ các văn bản đến, cập nhật thông tin thường xuyên đầy đủ theo yêu cầu [H1-1.6-01].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, có sự đồng thuận của CMHS, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng GD&ĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán. Cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Đầu mỗi năm học tại Hội nghị CBVC, nhà trường đều thông qua quy chế chi tiêu nội bộ và có sự điều chỉnh bổ sung. Đến cuối năm học, thông báo công khai quyết toán các nguồn thu và tình hình sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp đã huy động được tới toàn thể cán bộ GV, nhân viên và ban đại diện CMHS nhà trường [H1-1.6-02].

Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản thực hiện đúng theo quy định. Tài chính được công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định (trên bảng tin, trang Web của trường). Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên kề, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lí hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-03].

Nhà trường thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản thông qua hệ thống các phần mềm quản lý [H1-1.6-04].

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Hằng năm có báo cáo quyết toán, thống kê tài chính. Báo cáo công khai tài chính. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng theo các quy

định hiện hành. Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng các phần mềm quản lý GV, quản lý tài chính. Khai thác hiệu quả phần mềm quản lý tài sản, quản lý thiết bị.

Qua kiểm tra giám sát của các cấp có thẩm quyền nhà trường không vi phạm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Nhà trường đã có kế hoạch kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ HS thuộc hộ nghèo, thuộc thôn bản đặc biệt khó khăn còn khá cao nên công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy công tác quản lý hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thực hiện thu chi đúng quy định. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết. Công khai tài chính theo định kỳ.

Hàng năm có bổ sung kế hoạch kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Xây dựng quy chế miễn giảm và hỗ trợ đối với HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV, nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV [H1-

1.7-01]; [H1-1.7-02]. Mỗi GV đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuyên môn trưởng, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV giỏi, phân công bồi dưỡng giúp đỡ GV chuyên môn còn hạn chế [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường của từng cá nhân, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đồng thời có các biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đầu năm, đầu học kì nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, GV, nhân viên tiến hành phân công nhiệm vụ [H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 (ban hành theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Được tạo điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ, được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ, tham gia quản lý nhà trường. Thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức CB, GV, NV được thảo luận, biểu quyết các chỉ tiêu, quyền và nghĩa vụ của mình [H1-1.4-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho GV, CB, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV, nhân viên; phân công sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, GV, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số GV giỏi các cấp chưa thực sự phát huy vai trò trong hoạt động chuyên môn tại trường. Số GVG cấp tỉnh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò lãnh đạo của cán bộ quản lý. Phát huy năng lực sở trường của từng CB, GV, NV trong nhà trường. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển đội ngũ. Nâng cao chất lượng cán bộ GV nhân viên, chất lượng giáo dục.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ GVG dự thi và đạt GVG cấp tỉnh tăng hơn năm trước. Năm 2022-2023 nhà trường đã xây dựng kế hoạch và cử giáo viên tham gia thi GVG cấp huyện kết quả 8 giáo viên được công nhận

GVDG cấp huyện, 02 GV đạt GVG cấp tỉnh. Phần đầu năm học 2025 - 2026 đạt 10 GV giỏi cấp huyện và 03 GV giỏi cấp tỉnh.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tích cực phát huy năng lực của đội ngũ GV giỏi các cấp trong nhà trường.	Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn	Xây dựng các chuyên đề tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn	Theo kế hoạch nhà trường	Không	Không
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ GV nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Tổ trưởng chuyên môn, GV dạy giỏi cấp huyện, tỉnh	Tổ chức hội thảo, chuyên đề tổ, trường, cụm, huyện	Theo kế hoạch tổ chức chuyên đề của các cấp	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phát triển toàn diện về đức trí thể mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo [H1-1.8-01]. Hằng năm, nhà trường đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho GV xây dựng Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (phân phối chương trình) môn học của nhà trường, dựa trên khung chương trình của Bộ GD&ĐT, hội đồng tiến hành xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tế của nhà trường theo đúng quy định [H1-1.8-02].

Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc kế hoạch giáo dục, thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định, thể hiện rõ ở Kế hoạch giáo dục của từng GV, ở lịch báo giảng của GV, sổ ghi đầu bài các lớp, sổ theo dõi đánh giá HS [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Tổ chức kiểm tra đánh giá HS theo quy định [H1-1.8-05].

Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục. Theo tháng, học kì, năm học nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán bộ GV, nhân viên qua kế hoạch tuần, tháng, học kì của mỗi GV, tổ, nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường tiến hành kiểm tra đánh giá GV, nhân viên, HS theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-02].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.6-03]. Nhà trường đã chỉ đạo kiểm tra đánh giá đối với các khối lớp học theo chương trình GD phổ thông 2018 thực hiện theo TT 22/2021/TT-BGD&ĐT, những khối lớp học thực hiện theo chương trình trường học mới thực hiện kiểm tra đánh giá theo văn bản số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015 của BGD&ĐT về việc HD đánh giá HS THCS theo mô hình trường học mới, Công văn 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện một số quy định về đánh giá HS THCS theo mô hình trường học mới từ năm 2016-2017 [H1-1.4-04]; [H1-1.8-05].

Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định. Nhà trường tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường theo nguyện vọng của HS, cha mẹ HS theo đúng quy định tại Thông tư 17/2012 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên... [H1-1.8-06].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, được các cấp có thẩm quyền khen thưởng [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, được ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2021-2022 do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch tổ chức giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục trong nhà trường, triển khai và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế.

Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS trong nhà trường, tích cực ứng dụng CNTT trong công tác dạy học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Từng bước số hóa hồ sơ nhà trường, thực hiện hồ sơ điện tử cho toàn trường.	Hiệu trưởng, tổ CNTT	Hợp đồng với nhà mạng; Tập huấn chuyển đổi số	Hàng năm	20 triệu	NS, XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, GV, nhân viên, cha mẹ HS nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật;

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01]).

Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, GV, nhân viên, cha mẹ HS được tiếp nhận kịp thời, đầy đủ. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, hiệu quả [H1-1.7-05]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Hàng năm, nhà trường có báo cáo các hoạt động của nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.3-02]. Ban thanh tra nhân dân giám sát tổ chức, cá nhân có trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 29, chương III, Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều của luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân [H1-1.9-03]; [H1-1.6-03]. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó. Ngoài ra Công đoàn, các tổ chuyên môn cùng thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động của Chính quyền và các đoàn thể.

GV xác định việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là trách nhiệm, đồng thời cũng là quyền lợi của mình vì vậy được sự ủng hộ và đồng thuận cao của CB, GV, NV.

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực của CB, GV, NV trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế làm việc của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân.

Kịp thời phổ biến, tuyên truyền các văn bản, chỉ thị, nghị quyết đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tăng cường công tác truyền thông về quy chế dân chủ, các văn bản chỉ đạo các cấp	Cán bộ quản lý, Ban biên tập Website	Các phương tiện truyền thông zalo, Website, Fanpage	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; phòng cháy chữa cháy; kế hoạch cứu nạn cứu hộ; chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường;... linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, xã hội. Các kế hoạch được triển khai kịp thời và thực hiện có hiệu quả đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, HS toàn trường. Phối hợp với Công an xã Noong Luống, Công an huyện Điện Biên tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền về tệ nạn mua bán người, mua bán tạng trữ vật liệu cháy nổ, ma túy, tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức trực tiếp, trực tuyến hiệu quả: phát thanh măng non, diễn đàn, sinh hoạt ngoại khoá, cuộc thi trực tuyến,... thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng tích cực của HS toàn trường [H1-1.3-04].

Y tế nhà trường tăng cường phối hợp với Y tế xã định kỳ kiểm tra sức khoẻ HS, tuyên truyền, hướng dẫn HS thực hiện có hiệu quả các biện pháp giữ an toàn sức khoẻ học đường, phòng chống covid-19, giáo dục giới tính,... tiêm phòng vắc xin covid-19 kịp thời, an toàn cho 100% HS nhà trường [H1-1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04].

Nhà trường có hòm thư góp ý treo ở trước văn phòng nhà trường do Chủ tịch Công đoàn trường phụ trách và quản lý, được kiểm tra vào thứ 7 hàng tuần. Có số điện thoại đường dây nóng dán ở bảng tin nhà trường, có kế hoạch, quy chế, lịch tiếp công dân xử lý các thông tin phản ánh của HS, của người dân theo quy định. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06].

Hàng năm, nhà trường đều được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ GV, nhân viên và HS toàn trường. Trong thời gian dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhà trường không để xảy ra bùng phát dịch bệnh tại đơn vị. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Nhận thức của một số HS về đảm bảo an toàn phòng chống thương tích cho bản thân chưa cao do các em đang ở độ tuổi hiếu động. Do dịch bệnh covid 19 kéo dài, nên việc tổ chức các hoạt động thực hành kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, PCCC,... còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực cho cán bộ, GV.

Tiếp tục phối hợp với Y tế xã tổ chức khám và tư vấn sức khỏe cho HS đảm bảo kịp thời, an toàn.

Lồng ghép nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. Phối hợp với cha mẹ HS, các tổ chức trong và ngoài nhà trường hướng dẫn HS phòng chống tai nạn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đẩy mạnh công tác truyền thông tuyên	Hiệu trưởng,	Phối hợp với các ban	Trong năm	Không	Không

truyền cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS về kỹ năng phòng chống tai nạn thường tích cháy nổ, các tệ xã hội.	GV, nhân viên	ngành đoàn thể và các lực lượng chức năng trên địa bàn xã, huyện, tỉnh.	học		
Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hoạt động ngoài giờ lên lớp: Đóng kịch, sắm vai các tình huống có vấn đề về bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, mại dâm.	Cán bộ quản lý, GV, HS...	Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, các trường thôn bản.	Trong năm học	Không	Không
Tập huấn PCCC và cứu nạn cứu hộ	Toàn trường	Mời công an huyện	Tháng 10 hằng năm	10 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; bám sát điều kiện thực tiễn, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, ... được thành lập theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ; có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Ban giám hiệu trường THCS xã Noong Luống có đủ số lượng theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về đào tạo, có đủ phẩm chất, chính trị đạo đức tốt, có năng lực quản lý. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu hợp lý. Hằng năm, các tổ đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ đạt kết quả cao, quyết định đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. HS được biên chế theo lớp. Bình quân số HS mỗi lớp là 31,4 HS.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định đảm bảo theo Luật lưu trữ.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Trường THCS xã Noong Luống luôn làm tốt công tác quản lý cán bộ, GV, nhân viên; có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện công khai phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nguyện vọng nhằm phát huy cao nhất năng lực của mỗi cán bộ GV, nhân viên. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục.

Quy chế dân chủ cơ sở được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và các phương án thực hiện cụ thể khoa học. Trong những năm qua, nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học. Hằng năm được UBND huyện công nhận trường học an toàn.

2. Điểm yếu cơ bản

Trong mỗi tổ chuyên môn gồm GV thuộc nhiều môn học. Có môn chỉ có 1 GV như: Môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục nên gặp nhiều khó khăn cho việc trao đổi chuyên môn.

Nhà trường chỉ có nhân viên y tế kiêm nhiệm và một số năm học chỉ có nhân viên kế toán kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong công tác.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ổn định. Đoàn viên GV ít, đoàn viên HS được kết nạp vào cuối năm học lớp 9 nên nội dung và chất lượng hoạt động chưa đa dạng phong phú.

Một số năm học có lớp HS đông (trên 40 HS) nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Trong năm học 2021-2022 do dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch tổ chức giáo dục của nhà trường.

Nhận thức của một số HS về đảm bảo an toàn phòng chống thương tích cho bản thân chưa cao do các em đang ở độ tuổi hiếu động.

3. Tự đánh giá:

- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 10/10
- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 10/10
- + Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS

Mở đầu:

Trường THCS xã Noong Luống có đầy đủ cơ cấu tổ chức về cán bộ quản

lý, GV, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục), Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học, nhiệt tình, trách nhiệm, có tư duy sáng tạo, đổi mới trong công việc.

Nhà trường có đội ngũ GV đạt chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được HS tin yêu, quý mến. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc. HS đi học đúng độ tuổi, số lượng HS ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT):

Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Toán học, Thạc sĩ Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục), Phó Hiệu trưởng có trình độ đại học chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trong công tác quản lý có nhiều ý tưởng đổi mới, sáng tạo quyết định đến thành công trong công tác giáo dục của nhà trường [H2-2.1-01]. Phó Hiệu trưởng là cốt cán chuyên môn của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên [H2-2.1-02].

Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng từ mức Khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng có 04 năm đạt mức Tốt [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-05]; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm, được các cấp khen thưởng [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo, quyết đoán. Hằng năm đều được đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó có Hiệu trưởng có 4/5 năm được đánh giá ở mức tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng ngoại ngữ trong công tác còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

Tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; xây dựng kế hoạch khoa học, chi tiết.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Nâng cao năng lực ngoại ngữ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	không	Hằng năm	Theo khoá học.	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với GV

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu GV thực hiện quy định tại Điều 7, thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-01]. Đội ngũ GV đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; bám sát nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá HS, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập [H1-1.8-02]; [H2-2.2-02].

100% GV nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-03]. Hằng năm, 100% GV được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trên 30% giáo viên đạt mức tốt [H2-2.2-04]. GV nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS [H2-2.2-02]; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho HS [H2-2.2-05].

Trong 5 năm có 17/20 GV đạt GV giỏi cấp từ huyện (trong đó có 5 GV dạy giỏi cấp tỉnh) [H2-2.2-06]. Hằng năm có từ 02 đến 04 sáng kiến được UBND huyện công nhận [H2-2.2-07]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tận tụy, tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá. Một số GV làm cốt cán chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số môn học chỉ có 01 GV nên gặp khó khăn trong việc học hỏi, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ GV trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho GV trao đổi, học hỏi đồng nghiệp trong trường, các đơn vị trường học khác để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. GV của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ, trường, cụm trường và của các cấp tổ chức.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức, tham gia đầy đủ các chuyên đề cấp tổ về các nội dung như tháo gỡ khó khăn trong quá trình giảng dạy; dạy học theo phát triển năng lực và phẩm chất của HS; thảo luận nội dung, phương pháp ôn thi HSG...	GV	Không	Tháng 10, 12, 2, 4	Không	Không
Cấp cụm	GV		Tháng 11,3	Không	Không
Cấp huyện	GV cốt cán		Tháng 10, tháng 2	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 05 nhân viên chính thức (01 nhân viên Văn thư, 01 nhân viên thư viện - thiết bị, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên bảo vệ), hàng năm đều được tăng cường nhân viên y tế kiêm nhiệm, hợp đồng [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01]. Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực; nhân viên kế toán làm tốt công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán, thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo hồ sơ, chứng từ sổ sách và các báo cáo thống kê kế toán - tài chính. Nhân viên Y tế thực hiện tốt công tác y tế học đường. Nhân viên văn thư làm tốt công tác văn thư, lưu trữ theo quy định. Nhân viên thư viện, thiết bị làm tốt nhiệm vụ được giao theo chức năng [H1-1.7-04].

Nhân viên nhà trường có trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm [H2-2.2-03]; nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm [H2-2.3-02]. Trong 5 năm 100% nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.4-04]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Số lượng nhân viên hàng năm không ổn định, nhân viên y tế được tăng cường, kiêm nhiệm từ các trường khác đến làm việc nên hiệu quả công việc đôi khi còn chậm tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chủ động tham mưu Phòng GD&ĐT bổ sung thêm 01 biên chế nhân viên y tế (hoặc ký hợp đồng hàng năm) chuyên trách để nhà trường thực hiện đảm bảo hơn các nhiệm vụ giáo dục.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Hợp đồng nhân viên y tế trường học chuyên trách	Hiệu trưởng	Tham mưu Phòng GD&ĐT, Ủy ban nhân dân	Đầu năm học 2024-2025	Theo chế độ tiền lương	NS

		huyện			
--	--	-------	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với HS

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

HS nhà trường có độ tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

HS trong nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT): học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.8-02]; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường [H1-1.3-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03].

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để 100% HS được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và các quy định khác của pháp luật. HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhà trường quan tâm giúp đỡ [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-02].

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.5-03]; [H1-1.10-07].

Hằng năm, tỉ lệ HS đạt thành tích trong học tập, rèn luyện ở mức cao, góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp, trường [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

HS được đảm bảo về độ tuổi, quyền, nhiệm vụ theo quy định; tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo HS được phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa được gia đình quan tâm, tạo điều kiện cho việc học tập, rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chỉ đạo GV chủ nhiệm thường xuyên phối hợp cùng gia đình để giáo dục HS. Làm tốt công tác tuyên truyền, thu hút HS học tập, rèn luyện tại trường, đặc biệt là HS đầu cấp.

Tăng cường vai trò của GV chủ nhiệm, GV bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có những hoạt động giáo dục và biện pháp giáo dục phù hợp để nâng cao ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức của HS.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Phối hợp với gia đình HS trong công tác huy động, giáo dục	GVCN, BGH		Hằng tuần, tháng trong năm	Không	Không
Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào cho HS	Đoàn, Đội	Phối hợp với Đoàn xã.	Tháng 3 hằng năm	Không	Không
Bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu	GVBM		Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo, quyết đoán. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại từ khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng có 4 năm đánh giá ở mức tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định.

Đội ngũ GV nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tận tụy, tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá.

Tỉ lệ GV giỏi cấp huyện, cấp tỉnh của nhà trường đạt cao; GV tích cực nghiên cứu, áp dụng sáng kiến trong công tác giảng dạy, hằng năm có từ 02 - 04 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp huyện.

Nhân viên nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

HS được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa bổ ích, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự tin, đảm bảo HS được phát triển toàn diện.

2. Điểm yếu cơ bản

Một số môn học chỉ có 01 GV nên gặp khó khăn trong việc học hỏi, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ trong trường.

Số lượng nhân viên hàng năm không ổn định, nhân viên y tế được tăng cường, kiêm nhiệm từ các trường khác đến làm việc nên hiệu quả công việc đôi khi còn chậm tiến độ.

Một số HS chưa được gia đình quan tâm, tạo điều kiện cho việc học tập, rèn luyện.

3. Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Để thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục, bên cạnh yếu tố chất lượng đội ngũ thì cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, sự huy động kinh phí từ công tác xã hội hóa, cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng các yêu cầu: kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo

yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2/HS$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2/HS$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập của nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định [H3-3.1-01].

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, ở trung tâm xã với tổng diện tích là $9886,6m^2$ bình quân $28,0m^2/HS$ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa trồng hợp lý với khuôn viên, cảnh quan nhà trường luôn sạch, đẹp [H3-3.1-01]. Nhà trường có cổng trường, tên trường, biển trường theo đúng quy định của Điều 5, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), có tường và hàng rào bao quanh [H3-3.1-01].

Sân chơi, bãi tập diện tích $7.002m^2$ chiếm 70,8% tổng diện tích sử dụng của trường; có đủ thiết bị luyện tập đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.5-01]; [H1-1.6-02]. Nhà trường có sân vận động và sân cỏ nhân tạo nằm trong khuôn viên trường, thuận lợi cho công tác tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, ngoại khóa quy mô lớn cho HS [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển, tên trường, tường bao quanh đã được xây kiên cố theo đúng quy định. Có cây xanh bóng mát, vườn hoa luôn xanh, sạch, đẹp góp phần giáo dục thẩm mỹ cho HS và phục vụ cho HS trong quá trình học tập.

Trường có sân chơi theo quy định, đảm bảo về diện tích cũng như tính thẩm mỹ và an toàn.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị tại bãi tập chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đầu tư đảm bảo các thiết bị còn thiếu và xuống cấp.

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, GVCN, GV giảng dạy thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học cho HS.

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã trong việc đầu tư xây dựng bổ sung sân vận động tổ chức các hoạt động thể thao hiệu quả.

Tiếp tục bổ sung, cải tạo hệ thống bồn hoa, cây cảnh nhằm đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung các thiết bị còn thiếu và xuống cấp.	Hiệu trưởng	Rà soát, lập tờ trình xin đầu tư các thiết bị thiếu và xuống cấp	Trước 30/8 hàng năm	Không	Không
Nâng cấp sửa chữa sân trường, sân vận động	Hiệu trưởng	Lập tờ trình xin kinh phí đầu tư từ Phòng GD&ĐT	8/2025	850 triệu	NS
Cải tạo, bổ sung hệ thống bồn hoa, cây cảnh nhằm đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp.	GV chủ nhiệm các lớp, GV phụ trách CSVC	Kế hoạch lao động sửa chữa CSVC của nhà trường, kế hoạch lao động các lớp	Tháng 8 hàng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2 Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của GV, có bảng viết đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 10 phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo mỗi lớp 01 phòng học [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]. Diện tích mỗi phòng học là $47,5\text{m}^2$, đảm bảo bình quân $1,35\text{m}^2/\text{HS}$ [H3-3.2-02]. Mỗi phòng học đảm bảo đủ chỗ ngồi cho HS, bàn ghế HS đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với tầm vóc HS [H1-1.6-02]. Có bàn ghế GV, bảng chống lóa, sơn tường màu sáng, gạch lát không trơn trượt, cửa sổ đủ ánh sáng [H3-3.2-01]. Vệ sinh các lớp sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường [H3-3.4-03].

Nhà trường có 06 phòng học bộ môn (02 phòng KHTN: diện tích 44m^2 , 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Tin học diện tích $47,5\text{m}^2$, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng KHXH diện tích 44m^2) [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]. Nền và sàn nhà lát gạch không trơn trượt, không có kẽ hở, không bị mài mòn, không bị biến dạng, không ẩm, tránh chịu được tác động của hóa chất, phòng được chiếu sáng tự nhiên [H3-3.2-01]. Bàn ghế đảm bảo quy định về góc nhìn, khoảng cách, được trang bị nội thất tương đối đồng bộ, có hệ thống bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng [H1-1.6-02]. Bàn ghế phòng Hóa được trang bị bàn ghế chuyên dùng, đáp ứng yêu cầu đặc thù, có hệ thống điện, nước theo yêu cầu sử dụng [H1-1.6-02]. Ánh chân dung các nhà khoa học theo bộ môn được đóng khung, treo ở vị trí trang trọng, thuận lợi cho HS quan sát [H3-3.5-04]. Mỗi phòng học bộ môn có các thiết bị trình chiếu [H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]. Phòng Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy nối mạng, trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-02]. Nhà trường có hai phòng chuẩn bị môn Hóa học và Sinh học, Vật lý và Công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho GV tiến hành các tiết dạy có các nội dung thí nghiệm, thực hành [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-04].

Nhà trường có 01 phòng Đoàn - Đội, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống đảm bảo đáp ứng các hoạt động của nhà trường theo quy định [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 nhà đa năng có mái che với diện tích 166m² thuận lợi việc tổ chức các tiết học Giáo dục thể chất và các hoạt động chung khác của nhà trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học, phòng bộ môn, phòng chuẩn bị đáp ứng nhu cầu dạy học một ca. Các trang thiết bị trong các phòng đáp ứng nhu cầu tối thiểu trong công tác giảng dạy, học tập.

Bàn ghế đảm bảo quy cách, đảm bảo an toàn phòng tránh các bệnh học đường cho HS, tạo tâm thế học tập tốt nhất cho HS.

Phòng truyền thống nhà trường được thiết kế, sắp xếp hài hòa, hợp lý, thể hiện được quá trình hình thành, phát triển của nhà trường, các thành tích nổi bật nhà trường đạt được qua các thời kỳ, phát huy vai trò giáo dục lòng tự hào, tình cảm gắn bó với trường lớp của GV, HS.

3. Điểm yếu

Các phòng bộ môn chưa có phòng chuẩn bị liền kề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục để bổ sung trang thiết bị phòng bộ môn hằng năm đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo GV phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn dần bảo đảm đạt chuẩn theo quy định.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn đảm bảo yêu cầu đổi mới theo chương trình GDPT 2018	Hiệu trưởng	Các tổ, các cá nhân rà soát thiết bị và lập danh mục thiết bị cần trang cấp về phòng GD	Trước 30/8 hàng năm	Không	Không

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	GV phụ trách phòng học bộ môn	Tài liệu	Trong năm học	Không	Không
Đẩy mạnh công tác xã hội hoá ngoài trường học	Ban vận động tài trợ trong nhà trường	Kết nối các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm để vận động các nguồn xã hội hoá	Trong năm học	Không	Không
Lập dự toán, tờ trình xin đầu tư sửa chữa nâng cấp phòng bộ môn	Hiệu trưởng	Phòng GD&ĐT đầu tư kinh phí	8/2027	700 triệu	Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và HS.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Thông tư 13/2020/TTBGDĐT gồm 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của Phó hiệu trưởng, 01 phòng Công đoàn, 01 văn phòng, 01 phòng truyền thống, 03 phòng các tổ chuyên môn, 01 phòng y tế trường học, 03 nhà kho, 01 phòng Đoàn - Đội [H1-1.4-04]; [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 Phòng Y tế có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định, các trang thiết bị y tế phục vụ công tác y tế, có 02 giường bệnh. Có đủ các hồ sơ theo quy định tại Thông tư 33/2021/TT-BYT [H3-3.3-01].

Các phòng hành chính quản trị có đầy đủ trang thiết bị giúp CB, GV, NV thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao [H1-1.6-02]; [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 khu để xe cho CB, GV, NV; 01 khu để xe cho HS được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh [H3-3.1-01].

Tài sản, thiết bị giáo dục được quản lý đầy đủ, định kỳ được sửa chữa, bổ sung theo quy định [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Có đủ khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính, quản trị theo quy định.

Phòng Y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho CB, GV, NV và HS.

Các phòng hành chính, quản trị có hệ thống máy vi tính được kết nối Internet đầy đủ, máy in phục vụ tốt cho công tác quản lí, giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ khác.

Khu nhà xe được xây dựng đầy đủ riêng biệt cho GV và HS, được bố trí khoa học, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

3. Điểm yếu

Một số máy tính cũ cấu hình thấp không đáp ứng được nhu cầu công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất tiếp tục tham mưu chỉ đạo làm tốt công tác tăng cường, bảo quản, phát huy cơ sở vật chất hiện có.

Mỗi CB, GV, NV và HS nhà trường nêu cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất, tích cực phát huy hiệu quả cơ sở vật chất nhà trường, thực hiện chủ trương XHH để xây dựng phòng làm việc ngày càng khang trang, hiện đại.

Tham mưu Phòng GD&ĐT cấp máy tính, máy in mới cho nhà trường để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung trang thiết bị phục vụ khối hành chính - quản trị máy tính, máy in	Hiệu trưởng	Tờ trình xin trang cấp thiết bị khối hành chính – quản trị	Trước 30/8 hàng năm	200 triệu	NS

Nâng cấp, sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất các khối hành chính – quản trị	CB, GV, NV	Nhà tài trợ	Năm học 2024-2025	100 triệu	XHH
--	------------	-------------	-------------------	-----------	-----

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, nhân viên, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, nhân viên và HS;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 khu vệ sinh riêng cho GV, nhân viên; 02 khu nhà vệ sinh HS, các khu vệ sinh đảm bảo riêng cho nam, nữ [H3-3.1-01]. Các khu nhà vệ sinh có đủ nước, ánh sáng đảm bảo hợp vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường [H3-3.1-01].

Hệ thống cấp thoát nước của nhà trường được thiết kế hợp lý không gây ứ đọng, ô nhiễm môi trường [H3-3.1-01].

Nhà trường sử dụng 01 nguồn nước giếng khoan và 01 nguồn cấp nước sinh hoạt chung của xã, nước uống sử dụng nước sạch của hệ thống máy lọc nước của nhà trường được trang cấp đã qua kiểm nghiệm của cơ quan y tế, định kì thay lõi lọc theo quy định [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Trong khuôn viên trường có 01 khu thu gom xử lý rác, 01 nhà xanh thu gom phân loại rác tái chế, mỗi lớp, mỗi khu có một thùng chứa rác thải [H3-3.4-03]. Việc thu gom rác thải thường xuyên thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, đổ rác tại khu tập trung rác thải của xã, định kì được công ty môi trường thu gom, xử lý rác theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV và HS nam, nữ. Vị trí công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện.

Đủ nước sạch dùng cho hoạt động của trường, nước uống đảm bảo vệ sinh, đạt tiêu chuẩn chất lượng, có hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp. Thu gom xử lý rác thải thường xuyên, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Công trình nhà vệ sinh GV thấm nước ảnh hưởng đến sử dụng và mỹ quan trường học.

Một số thiết bị vệ sinh đã cũ và xuống cấp gây khó khăn trong quá trình sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các công trình hiện có, tham mưu Phòng GD&ĐT, UBND huyện nâng cấp, sửa chữa, xây dựng bổ sung thêm một số hạng mục phục vụ cho công tác vệ sinh trong nhà trường.

Tăng cường giữ gìn vệ sinh chung, bảo quản và sử dụng cơ sở, trang thiết bị hiện có để đảm bảo nhà trường luôn có môi trường xanh – sạch – đẹp.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đã xuống cấp	Ban lao động nhà trường	Lập tờ trình đề nghị nâng cấp, sửa chữa	8/2025	100 triệu	NS

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học, thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động của nhà trường theo thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 [H1-1.4-04]; [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

Nhà trường có 23 máy tính, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học môn Tin học [H3-3.5-03].

Hằng năm, nhà trường thực hiện công tác kiểm kê, sửa chữa, lập nhu cầu cấp mới, bổ sung trang thiết bị, tự làm thiết bị dạy học [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

GV nhà trường khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học, phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học,... [H1-1.4-04]; [H3-3.5-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ đầy đủ nhu cầu học tập giảng dạy của GV, HS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

GV tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong giảng dạy.

Nhà trường thực hiện việc sắp xếp khoa học, giữ gìn, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo theo quy định, thuận tiện cho việc mượn, sử dụng.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học của nhà trường là những thiết bị đã cấp từ nhiều năm trước lên chưa đáp ứng được chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị trường học.

Nhân viên quản lý thiết bị kết hợp với GV, HS làm tốt công tác quản lý, sử dụng thiết bị. Tiếp tục lập phiếu giao nhận hàng ngày, có sổ theo dõi quá trình sử dụng thiết bị.

Ban giám hiệu chỉ đạo làm tốt công tác kiểm kê thiết bị, đồ dùng dạy học ở cuối mỗi kì học, năm học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa.

GV tiếp tục khai thác triệt để hơn nữa các bộ đồ dùng để nâng cao chất lượng các giờ lên lớp. Chuyên môn thường xuyên tự kiểm tra việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

Tổ chuyên môn khuyến khích đội ngũ GV trong toàn trường thiết kế đồ dùng dạy học, khai thác các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ công tác dạy học.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung thêm thiết bị hàng năm	Hiệu trưởng	Rà soát thiết bị, lập tờ trình xin bổ sung thêm thiết bị	Trước 30/8 hàng năm	450 triệu	NS
Kiểm kê rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị	CB, GV, NV và bộ phận phụ trách	Bộ phận phụ trách, các cá nhân, tổ khối kiểm kê rà soát thiết bị phụ trách	Trong năm học	Không	Không
Làm đồ dùng dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy	GV bộ môn	Tài liệu	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên, HS;

c) Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổng diện tích thư viện: 100m²; trong đó có phòng đọc cho GV và phòng đọc cho HS được bố trí riêng biệt, lối đi rộng, thoáng, đủ ánh sáng, đủ điều kiện cho thư viện hoạt động, được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, bản đồ, tranh ảnh, các xuất bản phẩm tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin

tạp san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ GD&ĐT [H3-3.2-01]; [H3-3.6-01]. Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện có trình độ chuyên ngành Đại học thư viện – thiết bị, các tài nguyên sách trong thư viện được mã hóa dán nhãn theo bảng phân loại mã màu và được sắp xếp theo môn loại, xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường, có lịch mở, đóng cửa thư viện hàng ngày để CB, GV, NV và HS thực hiện [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Không gian đọc có phòng đọc cho GV với diện tích 50m² gồm có 20 chỗ ngồi cho GV và phòng đọc cho HS với diện tích 50m² gồm có 48 chỗ cho HS [H3-3.6-03]. Phòng đọc thư viện được trang bị hệ thống 02 máy tính kết nối Internet để HS tra cứu thông tin; đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường [H3-3.5-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-03].

Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường được Phòng GD&ĐT công nhận thư viện trường học đạt tiêu chuẩn mức độ 2 theo quy định [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đủ diện tích theo quy định; có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được xây dựng, lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

Thư viện nhà trường được Phòng GD&ĐT công nhận thư viện đạt chuẩn Mức độ 2.

3. Điểm yếu

Hệ thống đầu sách tham khảo còn chưa phong phú. Chưa có nhiều đầu sách tham khảo của Chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với phòng GD&ĐT bổ sung thêm máy tính cho thư viện nhà trường.

Tăng cường công tác XHH giáo dục, huy động kinh phí bổ sung tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường. Huy động quyên góp, ủng hộ sách, báo tạp chí hàng năm.

Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực công tác quản lý thư viện.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Bổ sung thêm máy tính cho phòng thư viện	Hiệu trưởng	Tờ trình bổ sung thiết bị thư viện.	Trước 30/9 hằng năm	100 triệu	NS
Tuyên truyền, vận động các nguồn XHH.	Ban vận động tài trợ, CB, GV, NV và HS	Kết nối các nhà hảo tâm, mạnh thường quân vận động xã hội hoá đầu tư thêm sách, báo, tài liệu cho thư viện.	Trong năm học	Không	Không
Tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ	Cán bộ phụ trách thư viện	Tài liệu. Tham gia các buổi tập huấn do ngành tổ chức.	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh nổi bật

Diện tích khuôn viên đảm bảo theo quy định, có đầy đủ tường bao, tên trường, biển trường, cổng trường, môi trường giáo dục luôn Xanh - Sạch - Đẹp.

Có đủ các phòng học tập, phòng bộ môn theo quy định, các trang thiết bị được trang cấp và bổ sung tương đối đầy đủ phục vụ đắc lực cho hoạt động dạy và học, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hiện nay.

Phòng Y tế có trang thiết bị đáp ứng sơ cứu kịp thời khi cần thiết. Số máy tính, máy chiếu đáp ứng nhu cầu quản lý và giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.

Hệ thống nhà để xe cơ bản đầy đủ, an toàn, có đủ công trình vệ sinh, hệ thống cung cấp nước sạch đầy đủ, hợp vệ sinh cho hoạt động trong nhà trường.

Thư viện đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

Thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu. GV có ý thức sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, xây dựng được kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học.

2. Điểm yếu cơ bản

Một số thiết bị tại bãi tập còn thiếu chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của HS.

Một số máy tính, máy in đã cũ ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng.

3. Kết quả tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để làm tốt công tác giáo dục HS ngoài sự nỗ lực của nhà trường, cần chú trọng kết hợp hài hoà công tác giáo dục của gia đình và xã hội. Việc phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ HS từ nhiều năm nay đã và đang được thực hiện có hiệu quả như: công tác phối hợp giáo dục HS, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học, động viên khuyến khích HS có thành tích, HS khó khăn vươn lên trong học tập. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển, đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích của nhà trường trong những năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ HS.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo GVCN lớp tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ HS để cha mẹ HS cử Ban đại diện CMHS HS lớp. Sau đó nhà trường họp Trưởng ban, phó trưởng ban đại diện CMHS các lớp bầu ra ban đại diện cha

mẹ HS của trường. Ban đại diện cha mẹ HS các lớp và nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ [H4-4.1-01].

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường, với các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Noong Luống, Trạm y tế xã Noong Luống, Công an xã Noong Luống, với GV chủ nhiệm lớp và các GV bộ môn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-01]; [H4-4.2-04]. Tổ chức các hoạt động giáo dục HS, tham gia giáo dục kỹ năng sống cho HS phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước [H1-1.10-07].

Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động HS đến trường, vận động HS nghỉ học tự do đi học chuyên cần [H1-1.4-04]

Công tác thu chi các khoản được ban đại diện CMHS các lớp thỏa thuận thu chi công khai, minh bạch [H1-1.6-02]; [H4-4.1-01].

Sự phối hợp thường xuyên của Ban đại diện CMHS với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, không có HS bỏ học, xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H1-1.4-04]; [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ HS của trường đã được thành lập theo quy định, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể trong từng năm học, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ HS. Trong quá trình thực hiện, nhà trường luôn phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ HS hoạt động có hiệu quả.

Ban đại diện CMHS đã làm tốt công tác phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục HS, khen thưởng, biểu dương HS có thành tích kịp thời, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động của Ban đại diện CMHS đảm bảo tính dân chủ cao, thực hiện công khai, minh bạch. Kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS đã có tác dụng tích cực đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số CMHS ít quan tâm đến học tập của HS, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với GV chủ nhiệm trong quá trình học tập, giáo dục đạo đức con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo GV chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục, nhất là việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động của nhà trường tới CMHS.

GVCN cần tăng cường sự phối kết hợp với CMHS.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Sơ, tổng kết đánh giá công tác phối kết hợp giữa Ban đại diện CMHS với Nhà trường và các đoàn thể	BGH, Ban đại diện CMHS, trưởng các đoàn thể	Mời trưởng các đoàn thể, đại diện chính quyền địa phương	Tháng 12 và tháng 5 hằng năm	Không	Không
Sơ, tổng kết đánh giá công tác phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với CMHS	Tổ chủ nhiệm	Không	Tháng tháng 12 và tháng 5 hằng năm	Không	Không
Chỉ đạo GVCN liên lạc, thông tin, trao đổi thường xuyên với PHHS về tình hình học tập, rèn luyện, chương trình giáo dục ...	BGH, GVCN	Điện thoại, tin nhắn, nhóm zalo	Hàng tuần	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) [H4-4.2-01].

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường triển [H1-1.1-02]; [H1-1.4-04]. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn xã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát [H1-1.1-01]; [H1-1.4-04].

Thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, các buổi lễ, mít tinh trong năm học, tin bài đăng tải trên website) [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Nhà trường làm tốt công tác huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03].

Nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với các đoàn thể trong xã để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức lối sống, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác như rèn kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến HS; tạo điều kiện để HS được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi; thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H1-1.4-04]; [H4-4.2-04].

Để xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà

trường xây dựng các kế hoạch về phòng cháy chữa cháy, hoạt động y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, quy chế phối hợp y tế trường với y tế xã, kế hoạch hoạt động Đội một cách chi tiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường. Nhà trường đã được các cấp có thẩm quyền công nhận là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa” [H1-1.4-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trường THCS Noong Luống, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh huy động và sử dụng có hiệu quả để hỗ trợ học sinh và phát triển nhà trường. Trong nhiều năm qua, trường được UBND huyện công nhận trường học đạt chuẩn văn hóa.

3. Điểm yếu

Hoạt động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường đã hiệu quả tuy chưa được như mong muốn bởi chưa tác động lớn tới việc xây dựng, phát triển cơ sở vật chất trường học do nhiều điều kiện khách quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức các hoạt động linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức, đảm bảo kế hoạch được triển khai kịp thời, hiệu quả trong mọi điều kiện thực tiễn.

Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên chủ động trong việc tham mưu tổ chức các hoạt động kết nối, phối hợp với các lực lượng đoàn thể trong và ngoài xã Noong Luống để tổ chức các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Giao ban hằng năm đánh giá công tác tham mưu, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và địa phương.	Ban giám hiệu và đại diện các tổ chức	Mời đại diện chính quyền địa phương, các tổ chức	Tháng 9 hằng năm	5 triệu	XHH
Đẩy mạnh công tác truyền thông	Ban biên tập Website	Không	Hằng năm	Không	Không
Xây dựng giải	BGH, Công	Tổ chức họp	Hằng	Không	Không

pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương	đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên.	ơ quan, xây dựng các giải pháp, quy chế hoạt động	năm		
--	--	---	-----	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện CMHS được thành lập theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu hằng năm. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả trong việc duy trì sĩ số HS, giáo dục đạo đức, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập giáo dục.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã Noong Luống về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của xã tạo ra sự đồng thuận để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục HS có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Giáo dục cho HS truyền thống uống nước nhớ nguồn, giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đưa văn hóa dân tộc vào các buổi hoạt động chính khóa và ngoại khóa.

2. Điểm yếu

Sự phối hợp của nhà trường với Ban đại diện CMHS, các đoàn thể ở địa phương phần lớn hỗ trợ về giá trị tinh thần, giải pháp. Việc hỗ trợ về vật chất giúp HS có hoàn cảnh khó khăn và nhà trường tôn tạo cơ sở vật chất còn hạn chế.

Hoạt động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường đã hiệu quả tuy chưa được như mong muốn bởi chưa tác động lớn tới việc xây dựng, phát triển cơ sở vật chất trường học do nhiều điều kiện khách quan.

3. Kết quả tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Trong những năm học qua, nhà trường thực hiện đúng chương trình, giáo dục phổ thông. Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho HS thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã đạt kết quả thiết thực qua đó hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS. Hằng năm, kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của HS đảm bảo theo quy định về chất lượng trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Tiêu chí 5.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định tại Điều 24, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.4-04]; [H1-1.7-04]. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần [H1-1.7-03]. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H2-2.2-02]. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng nguyện vọng của HS cũng như của phụ huynh, hằng năm nhà trường tổ chức dạy thêm đảm bảo đúng quy định dạy thêm, học thêm theo văn bản chỉ đạo của các cấp [H1-1.8-06].

Đội ngũ GV của nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho HS thông qua các hoạt động giáo dục: Trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM, Câu lạc bộ,... [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H2-2.2-02].

Các hình thức kiểm tra đánh giá HS đảm bảo theo quy định tại Điều 28, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); HS được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế đánh giá và xếp loại HS của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Việc xây dựng đề kiểm tra thực hiện đúng quy định tại văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đánh giá HS chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của HS; sử dụng kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22; Thông tư 26, công văn 1392 đối với các khối lớp theo đúng lộ trình thực hiện chương trình GDPT 2018, tương ứng với chương trình giáo dục của từng khối lớp trong mỗi năm học. Kết quả đánh giá và xếp loại HS được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.8-05]. Nhà trường kịp thời phát hiện và chú trọng bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.5-02]; [H2-2.4-03]; [H5-5.1-03].

Hàng năm, Nhà trường, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần.

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn theo quy định.

GV thực hiện nghiêm túc thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập kiểm tra, đánh giá theo quy định.

GV tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo: giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo, câu lạc bộ,... góp phần đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; thường xuyên bồi dưỡng cho HS phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Một số GV còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học đáp

ứng chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH thường xuyên trao đổi, động viên, quán triệt tư tưởng cũng như định hướng cho GV các hình thức bồi dưỡng chuyên môn đạt hiệu quả.

Hằng năm, thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

GV thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học, linh hoạt, chủ động trong việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công GV cốt cán, có năng lực chuyên môn giúp đỡ các GV còn hạn chế về chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS theo Chương trình GDPT 2018. Tăng cường vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và các kỹ thuật dạy học.

Xây dựng đội ngũ GV cốt cán các môn học, tổ chức các chuyên đề tháo gỡ các khó khăn trong chuyên môn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đánh giá, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy.	BGH, Tổ trưởng chuyên môn	- Tổ chức định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện	- Kết thúc sau mỗi học kì/năm học	Không	Không
Hội thảo chuyên môn cấp trường, cấp cụm, cấp huyện nâng cáo chất lượng giáo dục	Tổ chuyên môn, GV cốt cán	Mời cốt cán CM cấp tỉnh	Tháng 8 hằng năm	Không	Không
Nâng cao chất lượng đội ngũ	BGH, Tổ chuyên môn	Mời giảng viên, chuyên gia	Tháng 8	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H1-5.1-02]; [H5-5.1-04].

Hàng năm, rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận [H2-2.4-03]; [H5-5.1-03].

3. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm đến các đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kịp thời rà soát các đối tượng HS được hưởng các chế độ chính sách. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, ủng hộ HS có hoàn cảnh khó khăn, phụ đạo HS yếu, kém, xây dựng môi trường học tập thân thiện với HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, miễn giảm các khoản thu thỏa thuận cho các đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn.

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật, kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, HS có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các câu lạc bộ thể thao, văn nghệ, mỹ thuật hoạt động thường xuyên, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển năng khiếu của HS. HS tham gia các cuộc thi thể dục thể thao, văn nghệ đạt kết quả cao.

Sau mỗi học kì, nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến các hoạt động trên. Chất lượng công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, HS thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDTNT THPT huyện, tỉnh Điện

Biên chuyên biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng HS năng khiếu chưa đầy đủ, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bồi dưỡng HS năng khiếu.

Tiếp tục chú trọng quan tâm tới công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu. Các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu, phân công GV có kinh nghiệm hỗ trợ đồng đội nâng cao chất lượng bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu.

Tạo điều kiện cho GV đi học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp các trường bạn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Lựa chọn và bồi dưỡng đội tuyển năng khiếu, đội tuyển HS giỏi từ lớp đầu cấp.	GV phụ trách	GV phụ trách tổ chức các hoạt động khảo sát, lựa chọn	Tháng 9-10 hàng năm	Không	Không
Thực hiện chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi	Phó HT phụ trách chuyên môn	Mời cốt cán có kinh nghiệm trong tỉnh	Tháng 9	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo GV giảng dạy các môn: Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, Mĩ thuật, Âm nhạc, Sinh học xây dựng phân phối chương trình có tích hợp nội dung giáo dục địa phương, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương khối 6, 7, 8 đảm bảo theo quy định của chương trình GDPT 2018 [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H2-2.2-02]; [H5-5.3-01].

Thực hiện kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22; Thông tư 26, công căn 1392 đúng với chương trình giáo dục của từng khối lớp trong mỗi năm học [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo kịp thời tới GV thực hiện các văn bản về chương trình giáo dục địa phương, các hướng dẫn điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và tổ chức cho các tổ chuyên môn, GV rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương được xây dựng phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giảng dạy có tích hợp giáo dục địa phương ở một số môn học đặc trưng; chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần thực hiện mục tiêu môn học, lý luận gắn với thực tiễn. Thực hiện kiểm tra đánh giá môn học giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định.

Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động ngoại khoá có nội dung giáo dục địa phương sinh động, có hiệu quả nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương tại thư viện nhà trường còn ít, việc cấp phát tài liệu giáo dục địa phương hàng năm chưa kịp thời, nên ảnh hưởng đến việc dạy và học của GV và HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo GV thực hiện tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương. Định kì rà soát, đánh giá tham mưu điều chỉnh hợp lý.

GV tích cực sưu tầm thêm tư liệu, trau dồi kiến thức địa phương. Cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những đổi thay trong từng năm những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Điện Biên.

Hằng năm, nhà trường bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện và thông báo cho HS tìm hiểu. GV rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức các tiết dạy chuyên đề môn Giáo dục địa phương để trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Giáo dục địa phương.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức chuyên đề thảo luận triển khai dạy và học môn Giáo dục địa phương	Phó Hiệu trưởng	Mời cốt cán cấp huyện, chuyên gia viết tài liệu	Tháng 9 hằng năm	2 000 000 đồng	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động GV, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01].

Nhà trường phân công GV dạy hướng nghiệp cho HS lớp 9, dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS khối 6, 7, 8 theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-04; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Huy động GV, nhân viên phối hợp tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi HS và mang lại hiệu quả thiết thực [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

Tổ chức được các hoạt động hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực. Trong quá trình thực hiện đã rà soát, đánh giá kế

hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS theo đúng quy định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường được tổ chức với các hình thức phong phú, đa dạng, qua đó giúp HS lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng HS sau trung học cơ sở.

3. Điểm yếu

Mô hình trải nghiệm định hướng nghề nghiệp cho HS tại địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm cụ thể theo từng năm học; phối hợp với Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên huyện Điện Biên tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho HS lớp 9 theo nhu cầu, điều kiện thực tế.

Chủ động liên hệ, kết nối với Sở văn hóa thể thao và du lịch, Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ; các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho HS tham quan, trải nghiệm học tập.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tư vấn Ủy ban nhân dân xã mở lớp học nghề ngắn hạn cho HS lớp 9	BGH	Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Điện Biên	Tháng 5	5 triệu	XHH, NS
Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS	TPT đội	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh	Tháng 3	5 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03]; [H1-1.8-01]; [H5-5.5-01].

Thông qua các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của HS đã có nhiều chuyển biến tích cực. Từ đó phẩm chất đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.3-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Bước đầu HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn. Từ năm học 2018-2019 đến nay đã đạt được 15 giải KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện và 01 giải nhì KHKT cấp tỉnh [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho HS thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho HS. Quan tâm, chỉ đạo các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua các môn học.

Tổ chức tốt các nội dung chương trình giáo dục kỹ năng sống cho HS theo quy định. CB, GV trong nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan

trọng của việc rèn kỹ năng sống cho HS qua chương trình chính khoá và qua các hoạt động xã hội, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho các em.

GVCN kết hợp với đoàn thể tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp rèn luyện kỹ năng sống với nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với chủ đề tạo hứng thú cho HS tham gia.

Nhà trường thường xuyên quan tâm, chú trọng tổ chức các hoạt động phát huy tối đa năng lực sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS với nhiều hình thức phong phú. Hàng năm đều có HS tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng các cấp và có nhiều sản phẩm đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Một số ít HS chưa mạnh dạn trong các hoạt động tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường giáo dục các kỹ năng cơ bản cho HS thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, chú trọng giáo dục trực tiếp thông qua các hành động, sinh hoạt hàng ngày. Tăng cường giáo dục ý thức đạo đức HS trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và được lồng ghép với các môn học; giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể phong phú, sinh động, gần gũi với HS.

Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho HS trong các môn học

Khuyến khích HS nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức hoạt động, chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống	TPT	Mời chuyên gia	Trong năm học	5 triệu	XHH
Tổ chức thi nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM cấp trường, lựa chọn sản phẩm dự thi cấp huyện	BGH	GV, HS	Trong năm học	5 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS:

- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại khá: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường: Không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS);

- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS).

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS được đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hằng năm đảm bảo quy định: HS xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt từ 96,% trở lên, trong đó HS xếp loại học lực khá đạt 40% đến 42%, HS xếp loại học lực giỏi đạt từ 10,3% đến 11,2%. Tỷ lệ HS yếu, kém không quá 3,5%. Tỷ lệ chuyển lớp thẳng hằng năm đạt 95,0% trở lên, sau thi lại đạt 99% trở lên [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03]; [H5-5.6-01].

HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp đạt tỷ lệ từ 98,8% đến 100% [H1-1.4-04]; [H5-5.6-02].

Định hướng phân luồng sau tốt nghiệp THCS vào học các loại hình giáo dục phù hợp với năng lực HS đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường [H5-5.4-05]. Tỷ lệ HS học THPT hoặc tương đương trên 80% [H5-5.6-01].

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm có chuyển biến tích cực. Hằng năm, HS

xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 95,7% trở lên, trong đó HS xếp loại hạnh kiểm tốt đạt từ 71,8% đến 81,7%, không có HS xếp loại hạnh kiểm yếu [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03].

Hàng năm, tỉ lệ HS bỏ học không quá 1% và HS lưu ban không quá 2% [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. HS tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Kết quả học tập của HS được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ HS lên lớp, tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS, tỷ lệ HS khá, giỏi trường trong các năm học đều đạt và vượt kế hoạch.

3. Điểm yếu

Trong các năm học vẫn còn một số ít HS chưa chuyên cần nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

Hàng năm, số HS hoàn thành chương trình Trung học cơ sở không tham gia học nghề, học Trung học phổ thông vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để duy trì tốt sĩ số HS đảm bảo tỷ lệ HS lên lớp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì ổn định tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm; giảm tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc phụ đạo HS yếu, kém; thực hiện dạy học sát đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

GV chủ nhiệm xây dựng, thực hiện tốt nề nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh HS, GV bộ môn quan tâm và tạo môi trường học tập tốt cho HS.

Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong việc giáo dục HS, coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền với phụ huynh trong công tác phân luồng HS sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Tham mưu với ủy ban nhân dân xã phối hợp với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho HS trên địa bàn.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
--------------------	-----------------	---------------------	---------------------	------------------	----------------

Công tác duy trì tốt sĩ số HS	GV chủ nhiệm và GV phụ trách bản	- Thực hiện thường xuyên trong năm học	- Xuyên suốt trong năm học.	Không	Không
Tư vấn tuyển sinh	BGH, tổ tư vấn	TTGDTX huyện; các trường THPT; trường dạy nghề	Tháng 5	5 triệu	XHH, NS

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

1. Điểm mạnh nổi bật

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kì, tháng, tuần. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Hầu hết GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho HS. Quan tâm đến từng đối tượng HS do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho HS.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch phổ cập giáo dục của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục. Kết quả phổ cập giáo dục được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng HS giỏi tăng lên rõ rệt, HS yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của HS.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho HS được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho HS.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến tích cực. Hiệu quả giáo dục hằng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu cơ bản

Việc xây dựng chủ đề tự học, chủ đề bồi dưỡng HS giỏi chưa đa dạng.

Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động bồi dưỡng HS năng khiếu chưa đầy đủ.

Tài liệu về giáo dục địa phương còn ít nên GV phải sưu tầm thêm. Việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế chưa phong phú, chưa thường xuyên.

Tính chủ động trong học tập của một số HS chưa cao. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của một số HS vẫn còn hạn chế.

Hàng năm, số HS hoàn thành chương trình THCS không tham gia học nghề và học Trung học phổ thông vẫn còn.

3. Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các tiêu chí đạt mức 1: 6/6.

+ Số lượng các tiêu chí đạt mức 2: 6/6.

+ Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 4/4.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch Hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Học tập mô hình giáo dục tiên tiến các nước	Hiệu trưởng; GV cốt cán	UBND tỉnh; Bộ GD&ĐT tổ chức	Năm 2028	100 triệu	NS

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.4-04]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H4-4.2-03] [H2-2.4-03]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, HS có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu chuyển biến tích cực qua từng năm học.

100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Vì vậy việc học tập tại nhà của HS chưa có hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại HS. Phân công GV giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, GV giảng dạy, GV chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh HS để giúp cho tất cả phụ huynh HS nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho GV tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ HS để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém trong nhà trường, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Huy động nguồn lực tài trợ cho nhà trường và HS	Hiệu trưởng	Các tổ chức, danh nhân, doanh nghiệp	Hàng năm	50 triệu/năm	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư cho công tác bồi dưỡng HS giỏi. Hàng năm, nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi HS giỏi các môn văn hóa lớp cấp huyện, cấp tỉnh; các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học đều có giải cấp huyện [H1-1.4-04]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, cuộc thi KHKT dành cho HS trung học đều có giải cấp huyện.

3. Điểm yếu

HS tham gia vào các cuộc thi chưa thực sự tự giác, đôi khi còn lảng tránh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động HS tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tổ chức thi KHKT, sáng tạo TTN, STEM	Hiệu phó	Không	Tháng 11, tháng 4, 5 hằng năm	10 triệu	XHH

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc [H3-3.6-01].

Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB, GV, NV và HS thực hiện [H3-3.6-02].

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt thư viện đạt chuẩn mức độ 2 [H1-1.4-04]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Cơ sở hạ tầng của thư viện nhà trường chưa đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất của thư viện. Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Đầu tư bổ sung thiết bị thư viện hàng năm	NV thư viện	Phòng GD&ĐT	Năm 2025	100 triệu	NS

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng. Kế hoạch Hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen,... [H1-1.4-04]; [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2026. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Rà soát, điều chỉnh	Hội đồng trường	Không	Không	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của HS được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-04]. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyên biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tuy nhiên, kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp chưa có sự vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng [H5-5.1-02]; [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. HS tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng ổn định qua các năm học.

Theo đánh giá chất lượng đạo đức hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng đạo đức đối với HS. Các em HS có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ HS, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ HS lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Một số HS tính chủ động trong học tập chưa cao, thầy cô còn phải kèm cặp nhiều. Kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của HS vẫn còn hạn chế. Cá biệt vẫn còn HS có ý thức rèn luyện đạo đức và học tập chưa thường xuyên, chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp chưa có sự vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá,... tạo môi trường học tập tốt cho HS.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho HS. Quản lý nội dung chương trình dạy học của GV.

GV chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn nâng cao chất lượng HS. Phối hợp với phụ huynh HS quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho HS, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2, phụ đạo đầy đủ.

GV giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng HS.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của HS.

HS phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, GV bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức HS là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho HS thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình HS.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức HS: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức HS cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
XD các kế hoạch năm học khoa học, kịp thời, hiệu quả, sáng tạo	HĐT	Không	Không	Không	Không
Huy động kinh phí tổ chức các hoạt động khuyến học, khen thưởng, tuyên dương.	Hiệu trưởng	Tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	500 triệu	XHH
Huy động kinh phí tổ chức hoạt động chuyên môn: tập huấn, học tập kinh nghiệm	Hiệu trưởng	Tổ chức, doanh nghiệp	Hàng năm	100 triệu	NS; XHH

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận:

1. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Hàng năm, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho HS trung học cấp huyện đều có giải.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa

học sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp chưa có sự vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

3. Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6.

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/6.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 20/20, đạt tỷ lệ 100%

- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;

+ Số lượng và tỷ lệ % tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Cơ sở giáo dục đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS xã Noong Luống - Huyện Điện Biên - Tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn./.

Noong Luống, ngày 20 tháng 11 năm 2023

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT H.Điện Biên (b/c);
- UBND huyện Điện Biên (b/c);
- Sở GD&ĐT T Điện Biên (b/c);;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Phúc

